

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày 18-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Đức Hiếu.
- Ông Đào Xuân Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

1. Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I, D, phường C, thành phố Hà Nội (trước đây là phường D, quận C, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Trưởng Phòng xử lý nợ Miền B. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Bà Nguyễn Ngọc L, bà Trần Thị Minh O, ông Nguyễn Chí C, đều là chuyên viên xử lý nợ; cùng địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I, D, phường C, thành phố Hà Nội (trước đây là phường D, quận C, thành phố Hà Nội). Đều vắng mặt.

Ông Nguyễn Đăng L1 - Trưởng bộ phận xử lý nợ II, Phòng xử lý nợ miền B; ông Nguyễn Ngọc H; ông Hoàng Văn D; ông Vũ Minh T2, đều là Chuyên viên xử lý nợ; cùng địa chỉ: Tầng D, số B đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh

(trước đây là phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang). Điều vắng mặt.

2. Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội (trước đây là phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L2 – Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý; ông Phạm Tuấn A và ông Đỗ Thanh T3 – Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý. Điều vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc H, chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà V, số B đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang). Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Dũng T4, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, đường P, khối F, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Mai A1, anh Đỗ Văn H1, ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị H2; cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đồng nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng) trình bày: Theo đề nghị của ông Ngô Dũng T4, Ngân hàng đã cho ông Ngô Dũng T4 vay tiền theo các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022, số tiền cho vay là 870.000.000 đồng, thời hạn vay 300 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 13,5%/năm (lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời gian trong hạn, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh), mục đích vay để hoàn vốn mua bất động sản, giải ngân theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng; hợp đồng thứ hai là Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022, số tiền cho vay là 101.000.000 đồng; lãi suất cho vay được điều chỉnh bằng mức lãi suất tham chiếu được xác định theo biểu lãi suất tham chiếu được niêm yết trên website, giải ngân vào tài khoản khách hàng mở tại V1 số tài khoản 257592278; hợp đồng thứ ba là Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022, hạn mức 43.500.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 304 diện tích 35,0m² và thửa số 306 diện tích 27,6m², tờ bản đồ số 81, địa chỉ tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 165001, số vào sổ cấp GCN CS-ĐA 49139, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 09/11/2020; ngày 17/11/2022, Văn phòng Đ1 - Sở Tài

nguyên và Môi trường thành phố H đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Ngô Dũng T4 theo Hợp đồng thế chấp số 5236/2022 ký ngày 23/11/2022 giữa ông Ngô Dũng T4 với Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Ngô Dũng T4 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 15/01/2024.

Ngày 30/5/2024, Ngân hàng đã bán toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 và một phần (99%) khoản nợ phát sinh theo hợp đồng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 cho Công ty Cổ phần M.

Căn cứ vào quy định pháp luật, Công ty Cổ phần M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng tín dụng trên và các biện pháp bảo đảm tài sản kèm theo, trong đó có quyền khởi kiện bên vay trả nợ. Đồng thời Ngân hàng tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán.

Đến nay, ông Ngô Dũng T4 đã trả xong khoản nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022. Nay, Công ty Cổ phần M và Ngân hàng yêu cầu giải quyết:

- Buộc bị đơn ông Ngô Dũng T4 có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Cổ phần M theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4; Hợp đồng mua bán nợ số 06/2024/VPB-MARS và Hợp đồng chuyển nhượng số 07/2024/VPB-MARS cùng ngày 31/5/2024 giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần M, tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 18/9/2025 là 883.934.347 đồng, trong đó: Nợ gốc 558.106.029 đồng ; nợ lãi trong hạn 8.254.510 đồng; nợ lãi quá hạn 288.521.435 đồng và lãi chậm trả là 29.052.372 đồng; cụ thể:

Tổng nợ là 842.716.973 đồng, gồm: Nợ gốc 558.106.029 đồng ; nợ lãi trong hạn 7.077.533 đồng; nợ lãi quá hạn 252.474.953 đồng và lãi chậm trả là 25.058.458 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ngày 23/11/2022.

Tổng nợ là 41.217.374 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng, nợ lãi trong hạn 1.176.977 đồng, nợ lãi quá hạn 36.046.482 đồng và lãi chậm trả là 3.993.914 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022.

- Buộc bị đơn ông Ngô Dũng T4 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng

theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4, tổng số tiền tính đến hết ngày 18/9/2025 là 8.928.630 đồng, trong đó: Nợ gốc 5.637.435 đồng, nợ lãi trong hạn 83.379 đồng, nợ lãi quá hạn 2.914.358 đồng và lãi chậm trả là 293.458 đồng, cụ thể:

Tổng nợ là 8.512.293 đồng, gồm: Nợ gốc 5.637.435 đồng, nợ lãi trong hạn 71.490 đồng, nợ lãi quá hạn 2.550.252 đồng và lãi chậm trả là 253.116 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022.

Tổng nợ là 416.337 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng, nợ lãi trong hạn 11.889 đồng, nợ lãi quá hạn 364.106 đồng và lãi chậm trả là 40.343 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022.

Kể từ ngày 19/9/2025, ông Ngô Dũng T4 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng giữa ông Ngô Dũng T4 với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Ngô Dũng T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 304, tờ bản đồ số 81, diện tích 35,07m² giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,1; địa chỉ: tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 165001, số vào sổ cấp GCN CS-ĐA 49139 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 09/11/2020; ngày 17/11/2022, Văn phòng Đ1 - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Ngô Dũng T4.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ thì ông Ngô Dũng T4 vẫn phải tiếp tục trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng theo các hợp đồng nói trên cho đến khi trả xong nợ.

Về chi phí tố tụng, án phí, lệ phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Ngô Dũng T4 đã được Tòa án gửi văn bản tố tụng theo địa chỉ nơi cư trú tại tỉnh Lạng Sơn và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có văn bản ý kiến, không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Mai A1 trình bày: Thửa đất số 304 và thửa 306 tờ bản đồ 81 tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất là của vợ chồng chị nhưng đã sang tên cho ông Ngô Dũng T4 để ông Ngô Dũng T4 thế chấp Ngân hàng vay tiền giúp vợ

chồng chị. Chị đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng chị thời gian để thu xếp trả nợ. Anh Đỗ Văn H1 là chồng của chị Nguyễn Mai A1, ông Đỗ Văn B và bà Đỗ Thị H2 là bố mẹ của anh Đỗ Văn H1 không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 116, 117, 119, 292, 293, 299, 317, 318, 357, 398, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng về việc yêu cầu ông Ngô Dũng T4 trả nợ theo hợp đồng tín dụng là Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm đối với thửa đất số 306, tờ bản đồ địa chính số 81; địa chỉ đất tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội). Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng và Công ty Cổ phần M, cụ thể:

- Buộc bị đơn ông Ngô Dũng T4 có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Cổ phần M theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4; Hợp đồng mua bán nợ số 06/2024/VPB-MARS và Hợp đồng chuyển nhượng số 07/2024/VPB-MARS cùng ngày 31/5/2024 giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần M, tổng số tiền tính đến hết ngày 18/9/2025 là 883.934.347 đồng; gồm: Nợ gốc 558.106.029 đồng; nợ lãi trong hạn 8.254.510 đồng; nợ lãi quá hạn 288.521.435 đồng và lãi chậm trả là 29.052.372 đồng; Trong đó:

Số nợ là 842.716.973 đồng, gồm: Nợ gốc 558.106.029 đồng; nợ lãi trong hạn 7.077.533 đồng; nợ lãi quá hạn 252.474.953 đồng và lãi chậm trả là 25.058.458 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4.

Số nợ là 41.217.374 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng; nợ lãi trong hạn 1.176.977 đồng; nợ lãi quá hạn 36.046.482 đồng và lãi chậm trả là 3.993.914 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4.

- Buộc bị đơn ông Ngô Dũng T4 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng

theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4, tổng số tiền tính đến hết ngày 18/9/2025 là 8.928.630 đồng, gồm: Nợ gốc 5.637.435 đồng; nợ lãi trong hạn 83.379 đồng; nợ lãi quá hạn 2.914.358 đồng và lãi chậm trả là 293.458 đồng, cụ thể:

Số nợ là 8.512.293 đồng, gồm: Nợ gốc 5.637.435 đồng; nợ lãi trong hạn 71.490 đồng; nợ lãi quá hạn 2.550.252 đồng và lãi chậm trả là 253.116 đồng, theo hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2022 theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ngày 23/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4.

Số nợ là 416.337 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng; nợ lãi trong hạn 11.889 đồng; nợ lãi quá hạn 364.106 đồng và lãi chậm trả là 40.343 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4.

Kể từ ngày 19/9/2025, ông Ngô Dũng T4 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng .

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Ngô Dũng T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 304, tờ bản đồ số 81, diện tích 35,07m² giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,1; địa chỉ tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 165001, số vào sổ cấp GCN CS-ĐA 49139 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 09/11/2020; ngày 17/11/2022, Văn phòng Đ1 - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Ngô Dũng T4.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ thì ông Ngô Dũng T4 vẫn phải tiếp tục trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ.

Về chi phí tố tụng, án phí, lệ phí: Công ty Cổ phần M và Ngân hàng phải chịu phí tố tụng tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện đã rút. Ông Ngô Dũng T4 phải chịu chi phí tố tụng tương ứng với yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Công ty Cổ phần M và Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Ngô Dũng T4 phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận để nộp vào ngân sách Nhà nước. Công ty Cổ phần M phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần M và Ngân hàng khởi kiện ông Ngô Dũng T4 yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng giữa ông Ngô Dũng T4 với Ngân hàng có mục đích tiêu dùng, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ ở phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn). Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn vắng mặt đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Ngô Dũng T4 vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đều có đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Ngô Dũng T4 trả nợ theo hợp đồng tín dụng là Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng với ông Ngô Dũng T4 và rút yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản bảo đảm đối với thửa đất số 306, tờ bản đồ địa chính số 81; địa chỉ đất tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội). Việc các nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, cần đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện đã rút. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định pháp luật.

[3] Về các Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng và ông Ngô Dũng T4 được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của các Điều 116, 117, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Ngô Dũng T4 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn từ ngày 15/01/2024.

[5] Việc ngày 31/5/2024, Ngân hàng bán toàn bộ khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ

ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 và bán 99% khoản nợ phát sinh theo hợp đồng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 cho Công ty Cổ phần M và chuyển nhượng quyền đòi nợ đối với các hợp đồng tín dụng đã bán cho Công ty Cổ phần M là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Công ty Cổ phần M và Ngân hàng yêu cầu ông Ngô Dũng T4 trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ.

[6] Tính đến ngày 18/9/2025, ông Ngô Dũng T4 phải trả Công ty Cổ phần M tổng số tiền là 883.934.347 đồng, trong đó: Nợ gốc 558.106.029 đồng; nợ lãi trong hạn 8.254.510 đồng; nợ lãi quá hạn 288.521.435 đồng và lãi chậm trả là 29.052.372 đồng. Cụ thể:

Số nợ là 842.716.973 đồng, gồm: Nợ gốc 558.106.029 đồng; nợ lãi trong hạn 7.077.533 đồng; nợ lãi quá hạn 252.474.953 đồng và lãi chậm trả là 25.058.458 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022.

Số nợ là 41.217.374 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng; nợ lãi trong hạn 1.176.977 đồng; nợ lãi quá hạn 36.046.482 đồng và lãi chậm trả là 3.993.914 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022.

[7] Tính đến ngày 18/9/2025, ông Ngô Dũng T4 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 8.928.630 đồng, trong đó: Nợ gốc 5.637.435 đồng; nợ lãi trong hạn 83.379 đồng; nợ lãi quá hạn 2.914.358 đồng và lãi chậm trả là 293.458 đồng, cụ thể:

Số nợ là 8.512.293 đồng, gồm: Nợ gốc 5.637.435 đồng; nợ lãi trong hạn 71.490 đồng; nợ lãi quá hạn 2.550.252 đồng và lãi chậm trả là 253.116 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022.

Số nợ là 416.337 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng; nợ lãi trong hạn 11.889 đồng; nợ lãi quá hạn 364.106 đồng và lãi chậm trả là 40.343 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022.

[8] Đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng về việc ông Ngô Dũng T4 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong tại các hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 19/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

[9] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Ngô Dũng T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 304, tờ bản đồ số 81, diện tích 35,07m², giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,1; địa chỉ đất tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố

Hà Nội (nay là thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 165001, số vào sổ cấp GCN CS-ĐA 49139 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 09/11/2020; ngày 17/11/2022, Văn phòng Đ1 - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Ngô Dũng T4.

[10] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) là 14.400.000 đồng, Công ty Cổ phần M đã nộp tạm ứng đủ. Công ty Cổ phần M và Ngân hàng phải chịu chi phí tố tụng tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện đã rút là 6.191.000 đồng; chia theo phần Công ty Cổ phần M phải chịu 6.129.000 đồng; Ngân hàng phải chịu 62.000 đồng để trả cho Công ty Cổ phần M.

Ông Ngô Dũng T4 phải chịu chi phí tố tụng số tiền 8.208.000 đồng để trả cho Công ty Cổ phần M.

[11] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty Cổ phần M và Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại Công ty Cổ phần M 22.343.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000518 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

Hoàn trả lại Ngân hàng số tiền 3.027.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000517 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

Bị đơn ông Ngô Dũng T4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M được chấp nhận là 38.518.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận là 446.000 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về lệ phí: Công ty Cổ phần M là người yêu cầu thông báo văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng đến ông Ngô Dũng T4 nên phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Xác nhận Công ty Cổ phần M đã nộp đủ.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[14] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 157, 180, 228; 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật

Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các Điều 116, 117, 119, 275, 351, 357, 398, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu ông Ngô Dũng T4 trả nợ theo hợp đồng tín dụng là Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Ngô Dũng T4.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V về việc xử lý tài sản bảo đảm đối với thửa đất số 306, tờ bản đồ địa chính số 81; địa chỉ đất tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội).

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định pháp luật.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M.

3.1. Buộc bị đơn ông Ngô Dũng T4 có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ngô Dũng T4; Hợp đồng mua bán nợ số 06/2024/VPB-MARS và Hợp đồng chuyển nhượng số 07/2024/VPB-MARS cùng ngày 31/5/2024 giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến hết ngày 18/9/2025 là 883.934.347 đồng (tám trăm tám mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc 558.106.029 đồng, nợ lãi trong hạn 8.254.510 đồng, nợ lãi quá hạn 288.521.435 đồng và lãi chậm trả là 29.052.372 đồng; trong đó:

- Số nợ là 842.716.973 đồng, gồm: Nợ gốc 558.106.029 đồng, nợ lãi trong hạn 7.077.533 đồng, nợ lãi quá hạn 252.474.953 đồng và lãi chậm trả là 25.058.458 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ngô Dũng T4.

- Số nợ là 41.217.374 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng; nợ lãi trong hạn 1.176.977 đồng; nợ lãi quá hạn 36.046.482 đồng và lãi chậm trả là 3.993.914 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ngô Dũng T4.

3.2. Buộc bị đơn ông Ngô Dũng T4 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V Theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 và

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ngô Dũng T4 tổng số tiền tính đến hết ngày 18/9/2025 là 8.928.630 đồng (tám triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng), trong đó: Nợ gốc 5.637.435 đồng, nợ lãi trong hạn 83.379 đồng, nợ lãi quá hạn 2.914.358 đồng và lãi chậm trả là 293.458 đồng, cụ thể:

- Số nợ là 8.512.293 đồng, gồm: Nợ gốc 5.637.435 đồng; nợ lãi trong hạn 71.490 đồng; nợ lãi quá hạn 2.550.252 đồng và lãi chậm trả là 253.116 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2211187485310 ký ngày 23/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ngô Dũng T4.

- Số nợ là 416.337 đồng, gồm: Nợ gốc 0 đồng, nợ lãi trong hạn 11.889 đồng, nợ lãi quá hạn 364.106 đồng và lãi chậm trả là 40.343 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 28/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ngô Dũng T4.

3.3. Kể từ ngày 19/9/2025, ông Ngô Dũng T4 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

3.4. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Ngô Dũng T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án coa thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 304, tờ bản đồ số 81, diện tích 35,07m² giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,1, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 165001, số vào sổ cấp GCN CS-ĐA 49139 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 09/11/2020; ngày 17/11/2022, Văn phòng Đ1 - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Ngô Dũng T4.

(có Sơ đồ kèm theo)

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì ông Ngô Dũng T4 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Công ty Cổ phần M, Ngân hàng TMCP V theo các hợp đồng nói trên cho đến khi trả xong nợ.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 14.400.000 đồng (mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng), Công ty Cổ phần M đã nộp tạm ứng đủ.

Công ty Cổ phần M phải chịu 6.129.000 đồng (sáu triệu, một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V phải chịu 62.000 đồng (sáu mươi hai nghìn đồng) trả cho Công ty Cổ phần M.

Ông Ngô Dũng T4 phải chịu chi phí tố tụng số tiền 8.208.000 đồng (tám triệu, hai trăm linh tám nghìn đồng) trả cho Công ty Cổ phần M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Công ty Cổ phần M, Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.343.000 đồng (hai mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000518 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh L) đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước Khu vực V2 - Phòng nghiệp vụ 2.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.027.000 đồng (ba triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000517 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh L) đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước Khu vực V2 - Phòng nghiệp vụ 2.

Ông Ngô Dũng T4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M được chấp nhận là 38.518.000 đồng (ba mươi tám triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ông Ngô Dũng T4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận là 446.000 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về lệ phí: Công ty Cổ phần M phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Xác nhận Công ty Cổ phần M đã nộp đủ.

7. Về quyền kháng cáo: Các nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên